



Quản lý khu công nghiệp - khu kinh tế: nhiều bất cập cần điều chỉnh

Hiện tại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) vừa hoàn tất dự thảo nghị định thay thế Nghị định 82/2018/NĐ-CP về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (KCN-KKT), nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư. Tuy nhiên, theo các chuyên gia, nhiều điểm trong dự thảo đưa ra vẫn chưa thực sự "cởi trói", nên cần có cơ chế ưu đãi mạnh mẽ hơn nữa để KCN-KKT phát huy hết vị trí và vai trò.

► **Việt Tuấn**

Vai trò kết nối sản xuất đã được phát huy...

Số liệu của Bộ KH&ĐT cho biết, tính đến nay trên phạm vi cả nước đã có 392 KCN được thành lập tại 61 tỉnh, TP nhằm phát huy lợi thế về vị trí địa lý và tiềm năng phát triển kinh tế của các vùng. Tổng diện tích đất tự nhiên của 392 KCN khoảng 119,9 nghìn ha, trong đó diện tích có thể cho thuê là 80,3 nghìn ha (chiếm 67% diện tích đất tự nhiên).

Trong số 392 KCN được thành lập, có 286 KCN đang hoạt động và 106 KCN đang xây dựng cơ bản với tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 34,7 nghìn ha. Tổng diện tích đất công nghiệp đã cho thuê của các KCN đạt khoảng 43,1 nghìn ha (đạt tỷ lệ lấp đầy 57,8% diện tích có thể cho thuê, riêng các KCN đang hoạt động đạt tỷ lệ lấp đầy khoảng 73,1% diện tích có thể

cho thuê). Hiện tại, có 18 KKT ven biển được thành lập tại 17 tỉnh, TP với tổng diện tích mặt đất và mặt nước gần 853 nghìn ha. Bên cạnh đó, có 26 KKT cửa khẩu đã được đưa vào quy hoạch.

Các KCN-KKT đã thu hút được 10.148 dự án trong nước và 10.921 dự án có vốn đầu tư nước ngoài còn hiệu lực, tổng vốn đầu tư đăng ký tương ứng khoảng 2,52 triệu tỷ đồng và 230,2 tỷ USD. Trung bình hàng năm, vốn đầu tư nước ngoài trong KCN-KKT chiếm khoảng 35 - 40% tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký tăng thêm của cả nước. Tỷ suất vốn đầu tư đăng ký/ha đất công nghiệp trong KCN có xu hướng tăng, đạt khoảng 23,6 tỷ đồng/ha (1995); 23,17 tỷ đồng/ha (2005); 35,17 tỷ đồng (2019). Tỷ trọng vốn đầu tư thực hiện trong KCN-KKT trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 9,79% (giai

đoạn 1996-2000); 11,56% (giai đoạn 2001-2005); 11,83% (giai đoạn 2006-2010); 33,19% (giai đoạn 2011-2015); 29,49% (giai đoạn 2016-2018).

Thực tế thời gian qua cho thấy, các KCN-KKT đã thu hút được lượng vốn đầu tư lớn, cung cấp nguồn lực quan trọng cho đầu tư phát triển, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đất nước. Đặc biệt, việc phát triển kết cấu hạ tầng KCN, phát triển khu chức năng trong KKT đã có tác động lan tỏa, thu hút các nhà đầu tư khác đầu tư vào kết cấu hạ tầng kết nối và dịch vụ tiện ích. Đồng thời, tạo nguồn thu cho NSNN để tái đầu tư vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật của các vùng kinh tế lân cận trên phạm vi cả nước. Qua đó, từng bước thúc đẩy quá trình đô thị hóa, chuyển đổi vùng nông nghiệp lạc hậu thành khu đô thị - công nghiệp phát triển. Cùng với sự phát triển của các KCN-KKT, khung pháp lý điều chỉnh các hoạt động trong lĩnh vực này đã từng bước được rà soát, hoàn thiện, nhằm tạo thuận lợi, đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển kinh tế.

... song còn nhiều bất cập

Tuy nhiên, thực tế phát triển các KCN-KKT trong hơn hai thập kỷ qua, nhất là từ khi thực hiện Nghị định 82/2018/NĐ-CP đến nay cũng cho thấy, mặc dù đã đạt những kết quả quan trọng, nhưng quá trình triển khai thực hiện các thủ tục quản lý, thu hút đầu tư vẫn còn không ít

bất cập. Trong đó, dễ nhận thấy nhất là tình trạng quy hoạch chưa đảm bảo đồng bộ, nhất quán giữa phát triển kinh tế, gắn với kết cấu hạ tầng; thiếu sự thống nhất, kết nối chuỗi trên quy mô từng vùng lãnh thổ với quy hoạch trên phạm vi cả nước.

Bên cạnh đó, tình trạng quy hoạch “treo”, chậm triển khai, kéo dài, không đúng cam kết, chậm tiến độ, làm lãng phí nguồn lực đất đai (đến nay có 575 KCN được phê duyệt, nhưng chỉ mới có 392 KCN đã và đang triển khai). Qua rà soát cho thấy, nhiều dự án xin giao đất, cho thuê đất vượt nhu cầu đầu tư, làm lãng phí nguồn lực đất đai, ảnh hưởng tới hiệu quả đầu tư. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng ở một số KCN, KKT còn khó khăn; công tác xây dựng hạ tầng kết nối chậm; nhu cầu về nhà ở cho công nhân trong các KCN-KKT lớn, nhưng chưa có cơ chế để giải quyết. Không ít KCN-KKT được quy hoạch, phát triển chưa đồng bộ với quy trình xử lý rác thải, nước thải, nên khi đi vào hoạt động gây ô nhiễm môi trường...

Vì vậy, các chuyên gia cho rằng, để phát huy vai trò quản lý, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư vào các KCN-KKT, trong thời gian tới việc sửa đổi, bổ sung các quy định thay thế Nghị định 82/2018/NĐ-CP cần đảm bảo chuẩn hóa quy trình quản lý theo hướng “một cửa, tại chỗ” thông qua vai trò chủ chốt là các ban quản lý KCN-KKT. Quy hoạch đồng bộ thành hệ thống các KCN-KKT từ huyện - tỉnh - TP - vùng đến

quy hoạch quốc gia. Bổ sung các quy định về việc lập, điều chỉnh phương hướng, phương án phát triển KCN-KKT; phân cấp quyết định đối với dự án cấp mới, dự án điều chỉnh mở rộng, xây dựng kết cấu kinh doanh hạ tầng KCN-KKT. Ban hành các quy định cụ thể về ưu đãi đầu tư đối với các dự án, danh mục ngành nghề đặc biệt ưu đãi trong KKT, hoặc các dự án thuộc diện hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật. Đi liền với đó, cần có quy định cụ thể về mô hình KCN chuyên sâu, cung ứng dịch vụ cho sản xuất sản phẩm dịch vụ phục vụ một ngành nghề nhất định và có cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư về vốn, công nghệ, chính sách thuế - phí, tiền thuê đất phù hợp trong từng khu vực, từng ngành nghề và giai đoạn phát triển.

Đặc biệt, một trong những nội dung được nhiều nhà đầu tư quan tâm đó là, cần bổ sung chính sách, quy định giải quyết các vấn đề xã hội khi triển khai các dự án KCN-KKT. Theo đó, cần có quy định về phát triển nhà ở xã hội ổn định cho người lao động, hỗ trợ đào tạo nghề, kết nối sử dụng các dịch vụ tại chỗ. Đây là vấn đề cấp bách, nhất là trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 bùng phát và kéo dài. Một vấn đề nữa là, cần giảm bớt các thủ tục hành chính trong triển khai hình thành KCN-KKT, bởi thực tế hiện nay quy trình này thường mất từ 24 đến 36 tháng, thậm chí còn kéo dài hơn nữa, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả, cơ hội thu hút đầu tư các dự án mới ■

DN cần được chủ động...

▶▶▶ Tiếp theo trang 16

Từ thực tế của các chương trình hỗ trợ DN, bà có đề xuất gì để nâng cao tính hiệu quả?

Với diễn biến dịch bệnh phức tạp, các chính sách hỗ trợ về lao động, an sinh luôn nhận được sự quan tâm lớn của cả xã hội. Nhưng với gói hỗ trợ lần 1 (theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020), nhiều yêu cầu đặt ra không khả thi, khó đáp ứng với thực tiễn. Trên cơ sở đánh giá lại hiệu quả gói hỗ trợ lần 1, Chính phủ đã phê duyệt gói hỗ trợ lần 2 (theo Nghị quyết số 68/NQ-CP) nhằm khắc phục những bất cập trước đây, với mục tiêu góp phần hỗ trợ hiệu quả và thực chất cho DN và người lao động. Tuy nhiên, trên thực tế người lao động bị ảnh hưởng cũng không dễ tiếp cận gói hỗ trợ này.

Do đó, đề hỗ trợ đúng và trúng đối tượng, theo tôi cần triển khai theo hướng tất cả hàng hóa (trừ hàng cấm) phải được lưu thông, bởi có lưu thông hàng hóa thì DN mới duy trì được sản xuất. Theo đó, Chính phủ cần đưa ra hướng dẫn thống nhất về phương án kiểm soát dịch bệnh với các tiêu chí dễ hiểu, dễ thực hiện, tránh tình trạng mỗi địa phương hiểu và ban hành quy định theo một cách khác nhau... Đồng thời, Chính phủ cần yêu cầu các địa phương khi quyết định phương án phòng dịch phải thông tin và tham vấn DN để tránh tình trạng đưa ra quyết định bất ngờ.

Điều quan trọng hơn là, nên trao quyền chủ động cho DN trong việc lựa chọn mô hình vận hành và phương thức tổ chức sản xuất, cũng như trong phòng chống dịch. Tránh tình trạng áp dụng cứng nhắc các phương thức tổ chức sản xuất 3 tại chỗ hay 1 cung đường 2 điểm đến như vừa qua. Đơn cử, có thể cho DN chủ động thực hiện test Covid-19, bởi nhiều đơn vị có đội ngũ y tế tại chỗ đủ năng lực thực hiện và tự chịu trách nhiệm.

Trân trọng cảm ơn bà.

Thái Dương (thực hiện)



Đến nay cả nước có 392 KCN được thành lập

Ảnh: BCT